



NHÃN HIỆU: VINFAST

SỐ LOẠI: VENTO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BOL00004272-05

MỤC LỤC

1. Giới thiệu.....	1	3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI.....	Error!
1.1. Thông điệp từ VinFast.....	1	Bookmark not defined.	
1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu.....	1	3.6. Khóa thông minh Smart Key.....	Error!
2. Thông tin an toàn.....	3	Bookmark not defined.	
2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng	3	4. Khởi động và vận hành.....	26
2.2. Thông tin an toàn	5	4.1. Thao tác cơ bản.....	26
2.2.1. An toàn cho người sử dụng.....	5	4.2. Kiểm tra trước khi vận hành.....	26
2.2.2. An toàn cho xe.....	6	4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện.....	27
2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường	6	4.3.1. Bật chế độ tãm gãn trên Smart Key ...	27
3. Tìm hiểu các tính năng của xe.....	8	4.3.2. Bật xe.....	27
3.1. Góc nhìn từ phía trướcError! Bookmark not defined.		4.3.3. Mở khóa cổ.....	27
3.2. Góc nhìn từ vị trí người láiError! Bookmark not defined.		4.3.4. Khóa cổ lái.....	27
3.3. Góc nhìn bên tráiError! Bookmark not defined.		4.3.5. Mở khóa yên xe.....	28
3.4. Góc nhìn bên phảiError! Bookmark not defined.		4.4. Vận hành xe điện của bạn.....	28
		4.4.1. Khởi động xe.....	28
		4.4.2. Phanh xe	28
		4.4.3. Dừng xe	29
		4.5. Hệ thống phanh.....	29

MỤC LỤC

4.6. Giảm xóc	29	6. Bảo dưỡng và điều chỉnh định kỳ	42
4.7. Bánh xe và áp suất lốp.....	29	6.1. Thông tin cơ bản.....	42
5. Thông tin về ắc-quy và sạc điện.....	30	6.1.1. Khuyến nghị.....	42
5.1. Ắc-quy Li-ion	30	6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng.....	42
5.1.1. Tổng quan về ắc-quy Li-ion.....	30	6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	44
5.1.2. Hệ thống ắc-quy Li-ion.....	32	6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau	44
5.1.3. Tháo và lắp đặt ắc-quy Li-ion vào xe ...	33	6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh.....	45
5.2. Ắc-quy chì a-xít	34	6.2.3. Thay dầu phanh.....	47
5.3. Bộ sạc kèm theo xe	35	6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải	47
5.4. Sạc ắc-quy Li-ion	36	6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh.....	48
5.4.1. Sạc điện ắc-quy Li-ion trên xe	37	6.2.6. Công tắc đèn phanh.....	48
5.4.2. Sạc điện ắc-quy Li-ion bên ngoài xe..	37	6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ.....	48
5.4.3. Gợi ý khi sử dụng.....	38	6.2.8. Kiểm tra giảm xóc trước	49
5.4.4. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI.....	38	6.2.9. Bánh trước.....	49
5.4.5. Chỉ thị trên sạc điện.....	38	6.2.10. Lốp xe	50
5.4.6. Bộ dây sạc mở rộng.....	39	6.2.11. Vành mâm đúc.....	52
5.5. Lắp thêm thiết bị điện lên xe.....	41	6.2.12. Kiểm tra vòng bi bánh xe.....	53

6.2.13. Kiểm tra và bôi trơn chân chống đứng và chân chống cạnh	53	9.1.3. Mã khóa Smart Key	63
6.2.14. Kiểm tra cổ phốt	55	9.2. Thông số kỹ thuật	63
6.2.15.Ắc-quy Li-ion.....	55		
7. Xử lý sự cố.....	56		
7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi.....	56		
7.2. Vặn ga xe không chạy	58		
7.3. Xe liên tục báo chống trộm.....	58		
7.4. Không khởi động được xe.....	58		
8. Chăm sóc và bảo quản xe.....	59		
8.1. Chăm sóc xe	59		
8.2. Rửa xe	59		
8.3. Vận chuyển xe.....	60		
9. Thông số kỹ thuật	61		
9.1. Mã số nhận dạng phương tiện.....	61		
9.1.1. Số khung	61		
9.1.2. Số động cơ.....	62		

GIỚI THIỆU

1. GIỚI THIỆU

1.1. Thông điệp từ VinFast

Xin chúc mừng và cảm ơn bạn đã chọn mua xe máy điện VENTO. Sự lựa chọn của bạn đã góp phần giúp cho môi trường sống của chúng ta trở nên xanh và sạch hơn.

Cuốn hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn những kiến thức hữu ích để làm quen và hiểu sự hoạt động của xe điện VENTO cũng như bảo trì, bảo dưỡng chiếc xe của bạn đúng cách.

Tất cả các thông tin trong tài liệu này chỉ mới nhất tại thời điểm in. Do chính sách liên tục cải tiến sản phẩm, nên VinFast giữ lại quyền thay đổi nội dung mà không cần báo trước. Các thông tin về sản phẩm của VinFast được chia sẻ tại: www.vinfastauto.com.

CHÚ Ý: Tài liệu hướng dẫn sử dụng này nên được xem như là một phần không thể thiếu của chiếc xe. Bạn nên cất trên xe để tiện tham khảo và tài liệu nên được kèm theo xe khi đổi chủ sở hữu.

Khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng bạn hãy mang xe đến các Nhà Phân Phối (NPP) của VinFast. Các kỹ thuật viên của NPP (đã được qua đào tạo và có chứng chỉ cấp bởi VinFast) sẽ mang đến cho bạn sự phục vụ chuyên nghiệp, tận tâm và chu đáo nhất.

1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu

CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kỹ toàn bộ tài liệu này trước khi vận hành xe. Đừng thử vận hành xe cho đến khi bạn đã có đầy đủ kiến thức về hệ thống điều khiển, các tính năng vận hành của chiếc xe. Kiểm tra xe thường xuyên, thực hiện bảo dưỡng phù hợp cùng với kỹ năng lái xe tốt giúp bạn sử dụng xe một cách an toàn, tin cậy. Việc bỏ qua một số nội dung trong tài liệu này có thể khiến bạn mất quyền bảo hành.

Hãy xem mục lục để xác định phần nội dung nào bạn muốn tìm.

Trong tài liệu có một số nội dung được đặc biệt nhấn mạnh mà bạn cần chú ý:

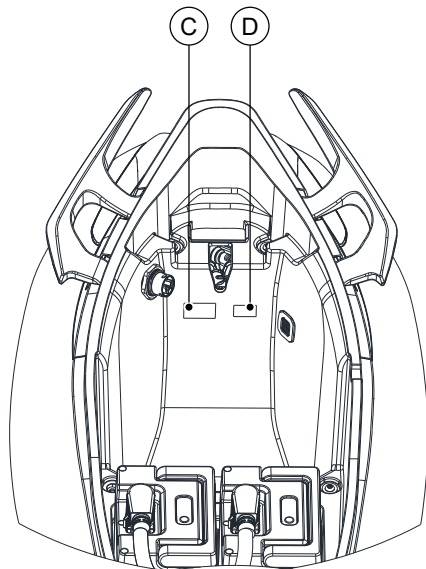


NGUY HIỂM!: Chỉ ra những điểm có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác.

CẢNH BÁO!: Chỉ ra những điểm có thể gây hỏng hóc cho xe điện của bạn.

CHÚ Ý: Chỉ rõ những thao tác đặc biệt cần phải tuân thủ để tránh hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.

Viết tắt	Giải nghĩa
HMI	Cụm đồng hồ đa chức năng
MCU	Hộp điều khiển động cơ
FOB Smart Key	Chìa khóa thông minh
SOC	Dung lượng ắc-quy Li-ion còn lại
BMS	Hệ thống quản lý ắc-quy Li-ion
Chế độ Parking	Chế độ vô hiệu hóa tay ga
Li-ion	Lithium-ion



C. Tem thông số ắc-quy sử dụng

ẮC QUY SỬ DỤNG
 Nhân hiệu: VINFAST
 Số loại: VFESBPBAT5125LI
 Số GCN: 0412/VAQ06-04/20-00
 Điện áp và dung lượng 2 bình: 50.4V-49.6Ah

D. Tem khuyến cáo sử dụng ắc-quy Li-ion

⚠️ KHUYẾN CÁO!

- Không nên để dung lượng pin <20% trong thời gian dài, có thể dẫn đến kiệt pin
- Không nên sạc khi nhiệt độ pin >45° C
- Liên hệ tổng đài **1900 23 23 89** để được hỗ trợ khẩn cấp

2.2. Thông tin an toàn

2.2.1. An toàn cho người sử dụng

- Tuyệt đối không lái xe sau khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.
- Trước khi lái xe, phải chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ quy trình vận hành và thành thạo kỹ năng điều khiển xe an toàn.
- Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đã được kiểm định chất lượng.
- Luôn sử dụng các thiết bị hỗ trợ an toàn lái xe:
 - + Nên sử dụng kính chống bụi khi lái xe và kính chống bụi hoặc kính che mặt không được che khuất tầm nhìn.
 - + Nên mặc áo sáng màu hoặc có phản quang khi lưu thông trên đường vào ban đêm.
- Tư thế lái xe nghiêm túc: Luôn để hai tay lên tay lái, cả hai bàn chân lên sàn để chân, hãy nhớ không sử dụng điện thoại, máy nghe nhạc khi đang lái xe.
- Tránh mở hết tay ga và tăng tốc đột ngột. Để phát huy tối đa hiệu quả phanh, nên bóp đồng thời cả hai phanh, không bóp phanh quá đột ngột.
- Luôn tuân thủ các quy định an toàn của luật giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về tốc độ. Chú ý tình trạng mặt đường, giao thông khi vận hành xe.
- Điều chỉnh tay ga phù hợp với từng địa hình di chuyển. Tăng ga từ từ khi khởi hành.
- Luôn chú ý tín hiệu từ các phương tiện giao thông khác, hãy nhớ bật đèn xi-nhan trước khi rẽ hoặc thay đổi làn đường, chắc chắn rằng những người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn đồng thời sử dụng còi xe khi cần thiết. Luôn sử dụng đèn chiếu xa/chiếu gần khi vận hành xe trong điều kiện trời tối.
- Vận hành xe một cách cẩn thận khi gặp thời tiết và địa hình không thuận lợi.

- Lưu ý đỗ hoặc dừng xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe điện, hãy dập tắt đám cháy bằng bình cứu hỏa dạng bột. Sau đó áp dụng các phương án chữa cháy bằng nước khác.
- Vận hành xe trong điều kiện thời tiết mưa bão, ngập lụt không chỉ gây nguy hiểm cho người lái mà còn có thể gây hỏng hóc hệ thống điện trên xe.

2.2.2. An toàn cho xe

- Kiểm tra xe trước khi vận hành để đảm bảo tình trạng xe và cảm giác lái xe tốt nhất.
- Thường xuyên mang xe đến cửa hàng ủy quyền chính hãng để kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.
- Không để áo mưa, hàng hóa cổng kênh che khuất các đèn tín hiệu trên xe.
- Kết cấu xe chỉ thiết kế cho 1 người lái và 1 người ngồi sau.
- Tuyệt đối không chở người, hàng hóa vượt quá tải trọng của xe.
- Vận hành trong điều kiện trời mưa đường ngập úng: Động cơ được thiết kế kín, chống nước xâm nhập, tuy nhiên để đảm bảo an toàn, tuổi thọ cho động cơ, hạn chế việc vận hành trong điều kiện nước ngập quá trục động cơ
- Vận hành xe điện trong điều kiện thời tiết quá nóng thường không ảnh hưởng đến hiệu năng của xe. Tuy nhiên, BMS sẽ cắt đầu ra của ắc-quy Li-ion khi nhiệt độ trong ắc-quy vượt ngưỡng 65°C.

CHÚ Ý: Lưu trữ xe dài hạn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cao trên 50°C hoặc dưới ánh nắng trực tiếp có thể làm giảm hiệu năng hoạt động của ắc-quy Li-ion.

2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường

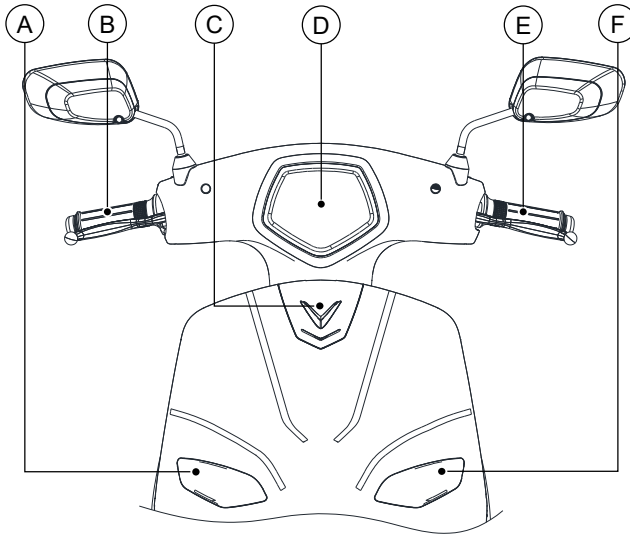
- Tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật khi vứt bỏ ắc-quy đã qua sử dụng.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Không tự ý sửa chữa ắc-quy khi xảy ra sự cố mà phải đem đến trung tâm bảo hành gần nhất của VinFast để khắc phục.
- Không đặt ắc-quy gần lửa và các nguồn nhiệt như bếp, lò sưởi dẫn tới ắc-quy có thể cháy, nổ khi quá nóng.
- Không được đập vỡ hoặc đâm thủng ắc-quy. Tránh đè nén ắc-quy với áp lực lớn, việc này có thể dẫn đến ngắn mạch bên trong và phát sinh sự cố cháy nổ.

3. TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

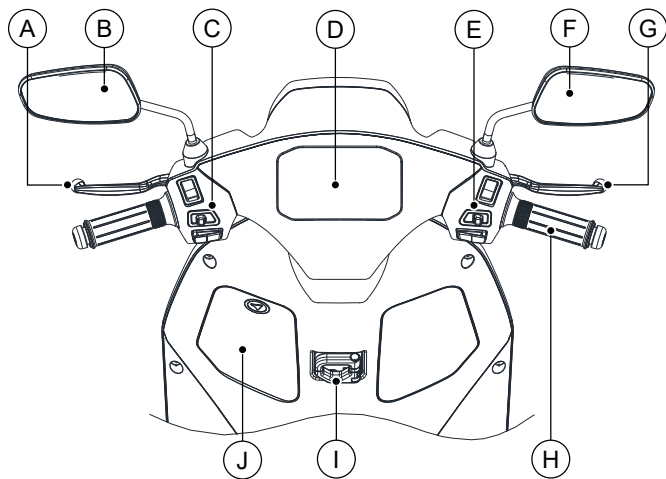
3.1. Góc nhìn từ phía trước



- A. Đèn xi-nhan trước phải
- B. Tay ga điện
- C. Lô-gô VinFast
- D. Đèn pha-cốt
- E. Tay nắm trái
- F. Đèn xi-nhan trước trái

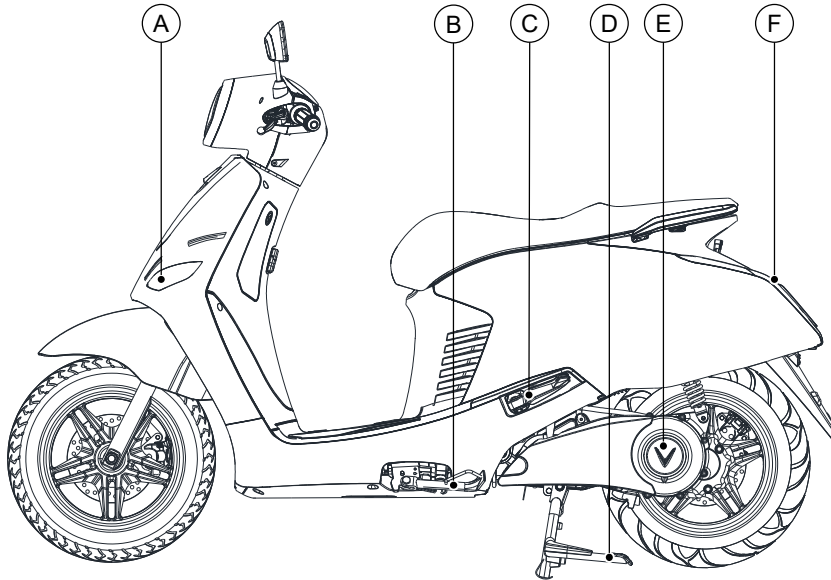
TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái



- A. Tay phanh sau
- B. Gương chiếu hậu trái
- C. Cụm công tắc trái
- D. Màn hình hiển thị HMI
- E. Cụm công tắc phải
- F. Gương chiếu hậu phải
- G. Tay phanh trước
- H. Tay ga
- I. Móc treo đồ
- J. Cốp đồ trước

3.3. Góc nhìn bên trái



A. Đèn xi-nhan trước trái

B. Chân chống cạnh

C. Để chân sau trái

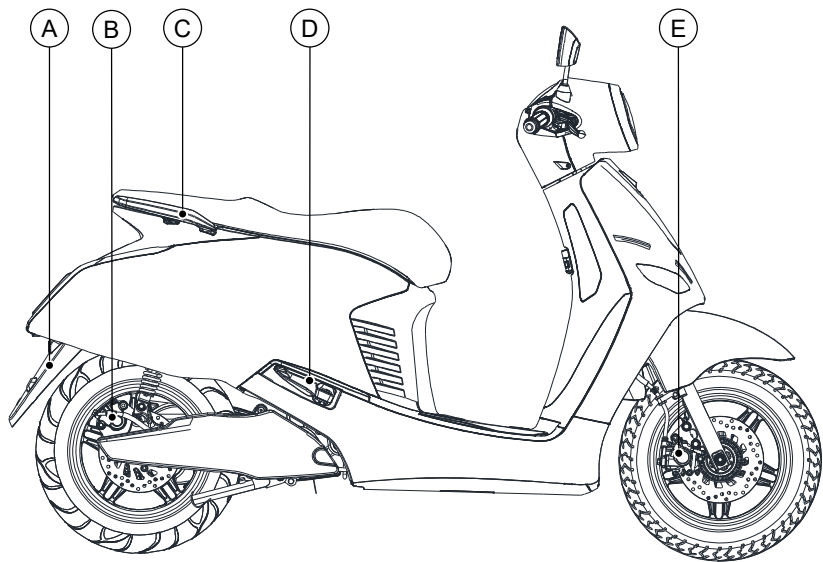
D. Chân chống giữa

E. Cụm động cơ-hộp số

F. Cụm đèn hậu: Bao gồm đèn xi-nhan, đèn phanh, đèn vị trí, đèn soi biển số.

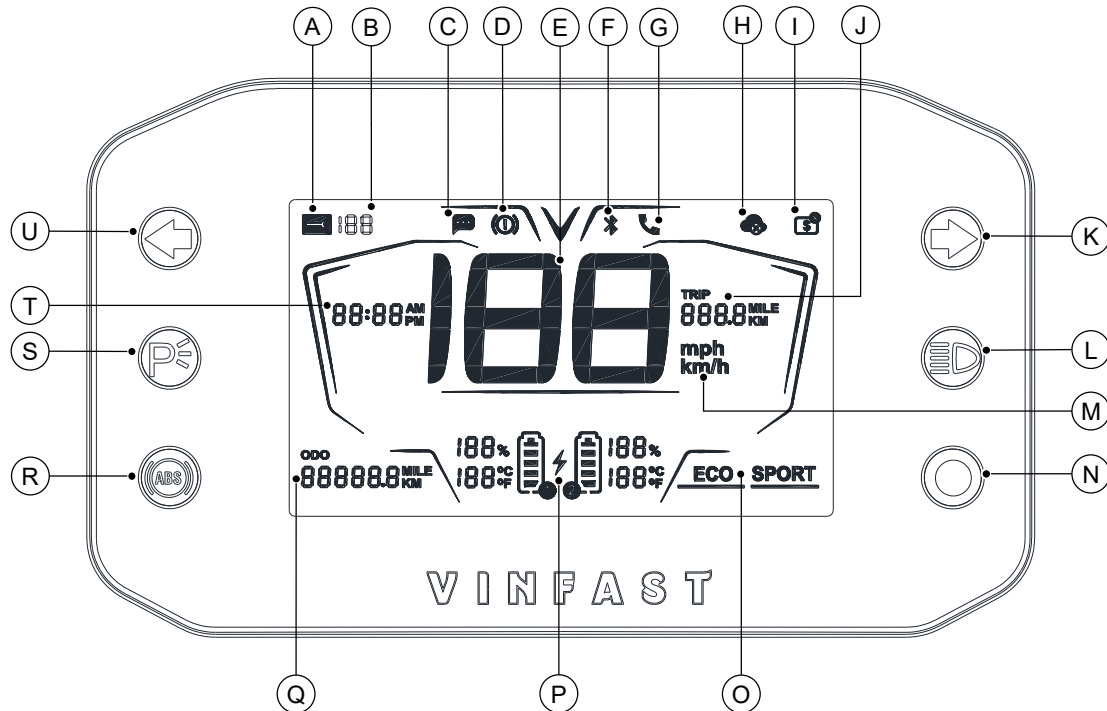
TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.4. Góc nhìn bên phải



- A. Chấn bùn sau
- B. Cụm phanh sau
- C. Tay dắt xe
- D. Để chân sau phải
- E. Cụm phanh trước

3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI



TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

A. Cảnh báo có lỗi trong hệ thống

Hệ thống có khả năng tự chẩn đoán một số lỗi thường gặp. Khi có lỗi trong hệ thống, biểu tượng sẽ bật sáng kèm theo mã lỗi hiển thị luân phiên.

B. Mã lỗi

C. Thông báo có tin nhắn

D. Chỉ thị phanh điện

E. Hiện thị tốc độ tức thời của xe

F. Chỉ thị kết nối Bluetooth với điện thoại

G. Thông báo cuộc gọi nhỡ

H. Mất kết nối Máy chủ

I. Cảnh báo ví điện tử sắp hết

J. Quãng đường của hành trình

K. Đèn chỉ thị xi-nhan phải

L. Đèn chỉ thị đèn chiếu xa

M. Đơn vị đo tốc độ xe km/h hoặc mph

N. Cảm biến ánh sáng

Xe dựa vào thông tin từ cảm biến này để điều chỉnh cường độ sáng HMI cho phù hợp.

O. Chế độ ECO/SPORT

P. Thông tin hệ thống ắc-quy

Bao gồm: Dung lượng còn lại, nhiệt độ ắc-quy Li-ion, trạng thái sạc điện.

Thanh hiển thị dung lượng còn lại bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 20%.

Biểu tượng ắc-quy Li-ion bắt đầu nhấp nháy khi SOC < 10%.

Q. Tổng quãng đường xe đã đi được

R. Đèn chỉ thị lỗi hệ thống Phanh ABS

Khi khởi động xe và tốc độ dưới 5 km/h, đèn chỉ thị nhấp nháy liên tục.

Đèn chỉ thị tắt đi khi xe di chuyển trên 5 km/h.

Khi có lỗi trong hệ thống Phanh ABS, đèn chỉ thị luôn sáng.

S. Đèn chỉ thị chế độ Parking

Khi xe ở trong chế độ Parking, đèn chỉ thị bật sáng.

T. Đồng hồ thời gian

U. Đèn chỉ thị xi-nhan trái

3.6. Khóa thông minh Smart Key

Mỗi xe được trang bị 2 khóa Smart Key có chức năng tương tự nhau. Khóa đã được ghép đôi với xe khi giao cho khách hàng. Xe xác nhận 2 chiều với khóa Smart Key để xác nhận xem Smart Key có được đăng ký với xe hay không. Smart Key sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp (LF) để xác thực với xe và tần số cực cao (UHF) để điều khiển xe.

Các phím bấm và chức năng



A. Phím **Bật/Tắt chức năng tầm gần**

Chức năng tầm gần sử dụng sóng vô tuyến tần số thấp.

Khi nhấn phím một lần, Smart Key nhấp nháy đèn xanh nghĩa là chức năng tầm gần đang bật, Smart Key nhấp nháy đèn đỏ nghĩa là chức năng tầm gần đang tắt.

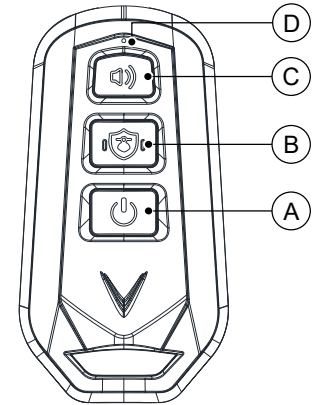
Khi nhấn giữ phím, Smart Key nhấp nháy đèn chỉ thị. Nếu lần cuối, đèn chỉ thị nhấp đỏ, chức năng tầm gần bị tắt đi. Nếu lần cuối, đèn chỉ thị nhấp xanh, chức năng tầm gần được bật lên.



B. Phím **Tắt/Bật chức năng chống trộm**

Khi nhấn phím một lần, đèn chỉ thị nhấp xanh, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nhấp đèn xi-nhan một lần. Chức năng chống trộm được bật lên.

Khi nhấn giữ phím, đèn chỉ thị nhấp đỏ, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nhấp đèn xi-nhan hai lần. Chức năng chống trộm được tắt đi.





C. Phím Tìm xe

Khi xe ở chế độ Tắt hoặc Parking, nhấn phím một lần để tìm xe, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan ba lần.

Khi xe ở chế độ Tắt hoặc Parking, nháy đúp phím để mở cốp, xe sẽ phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan hai lần.

D. Đèn chỉ thị

Đèn chỉ thị nháy sáng mỗi khi người dùng nhấn vào bất kỳ phím nào trên khóa Smart Key.

CHÚ Ý:

- Chức năng chống trộm mặc định bị tắt đi, người dùng phải chủ động bật lên mỗi khi tắt xe.
- Người dùng chỉ có thể bật/tắt chế độ chống trộm sau khi tắt xe.
- Khi khóa Smart Key bị thất lạc hoặc hỏng hóc, người dùng có thể vô hiệu hóa, thay thế và đăng ký lại bằng ứng dụng điện thoại.
- Bất kỳ ai sở hữu Smart Key đều có thể thực hiện mở khóa yên điện, mở khóa cổ điện, vận hành xe. Luôn mang Smart Key theo người khi sử dụng xe hoặc khi dừng xe.
- Nếu rời khỏi xe mà Smart Key vẫn trong phạm vi hoạt động, hãy tắt chức năng tạm gán của Smart Key đi.
- Không để Smart Key trong hộp đựng đồ dưới yên xe hoặc hộp đựng đồ phía trước xe.

Phạm vi hoạt động

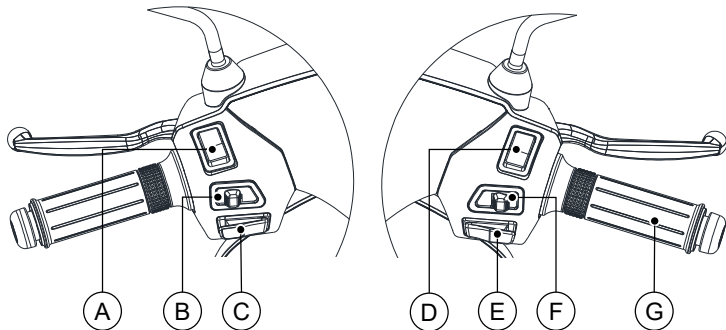
Phạm vi hoạt động của chức năng tầm gần là khoảng 1 mét quanh đầu xe.

Phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa có thể không hoạt động và nhanh hết pin trong những trường hợp sau:

- Khi pin của Smart Key yếu.
- Khi bên cạnh có các công trình phát ra nhiều điện từ hoặc sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để Smart Key cạnh các thiết bị phát ra nhiều điện từ hoặc sóng vô tuyến mạnh như ti-vi, máy tính xách tay, đài radio, điện thoại di động, củ phát Wi-Fi.
- Khi Smart Key tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE



3.7. Cụm tay lái



- A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần
- B. Công tắc đèn xi-nhan
- C. Nút bấm còi
- D. Công tắc chế độ lái
- E. Nút khởi động xe
- F. Công tắc bật/tắt đèn
- G. Tay ga điện



A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần

Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí:


	Chế độ chiếu xa	Khi bật công tắc này, đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được bật sáng đồng thời và đèn chỉ thị chiếu xa trên đồng hồ HMI bật sáng.
	Chế độ chiếu gần	Khi bật công tắc này, chỉ có đèn chiếu gần được bật sáng.

B. Công tắc đèn xi-nhan

Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Bật đèn xi-nhan trái	Khi gạt công tắc sang trái, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn xi-nhan trái trước, đèn xi-nhan sau trái và đèn chỉ thị xi-nhan trái trên HMI.
Vị trí giữa	Tắt đèn xi-nhan	Khi nhấn vào vị trí giữa của công tắc, tất cả các đèn xi-nhan và đèn chỉ thị xi-nhan trên HMI sẽ tắt.
	Bật đèn xi-nhan phải	Khi gạt công tắc sang phải, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn xi-nhan trước phải, đèn xi-nhan sau phải và đèn chỉ thị xi-nhan phải trên HMI.

C. Nút bấm còi

	Vì xe máy điện hoạt động khá yên tĩnh, do vậy cần chú ý quan sát và sử dụng còi khi cần thiết.
---	--

D. Công tắc chế độ lái


Bạn có thể chuyển giữa hai chế độ lái này trong khi lái xe.

ECO	Chế độ ECO	Bật công tắc về vị trí ECO để chọn chế độ ECO. Chế độ ECO là một chế độ tiết kiệm năng lượng, nó thích hợp khi bạn muốn tăng tốc chậm hơn. Tốc độ tối đa bị giới hạn khoảng 50 km/h.
SPORT	Chế độ SPORT	Bật công tắc về vị trí SPORT để chọn chế độ SPORT. Chế độ SPORT sẽ phát huy gia tốc và tốc độ tốt nhất của xe, thích hợp trong các trường hợp muốn tăng tốc nhanh.

E. Nút khởi động xe




TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

Nút được sử dụng để bật, tắt xe; kích hoạt, vô hiệu hóa tay ga; mở khóa yên xe và khóa cổ lái.

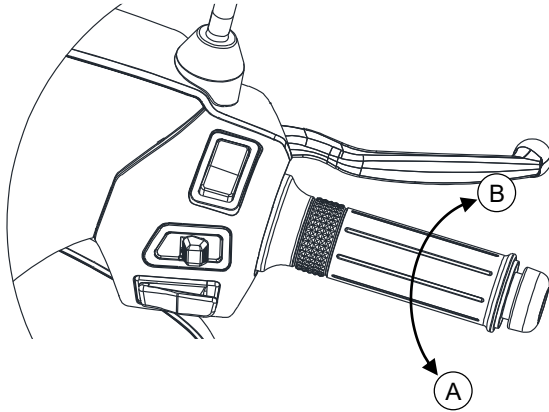
	Bật xe	Khi xe ở chế độ tắt, nhấn 1 lần để bật xe.
	Tắt xe	Khi xe đang đứng yên, nháy đúp để tắt xe.
	Kích hoạt tay ga	Khi xe đang ở chế độ Parking, bóp phanh sau đó nhấn 1 lần để thoát chế độ Parking và kích hoạt tay ga.
	Vô hiệu hóa tay ga	Khi xe đang đứng yên, nhấn 1 lần để vào chế độ Parking và vô hiệu hóa tay ga.
	Mở khóa yên xe	Khi xe đang ở chế độ Parking, nhấn giữ trên 1 giây để mở khóa yên.
	Khóa cổ lái	Xem chi tiết ở mục 4.3.4. Khóa cổ lái.

F. Công tắc bật/tắt đèn

Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí:

	Tắt	Tắt tất cả đèn trước, đèn vị trí trước, đèn vị trí sau và đèn soi biển số.
	Bật đèn vị trí	Bật đèn vị trí trước và sau xe.
	Bật đèn trước	Bật đèn trước, đèn vị trí trước, đèn vị trí sau và đèn soi biển số. Lúc này, trạng thái đèn trước phụ thuộc vào trạng thái công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần.


G. Tay ga điện



- Vận tay ga điện theo chiều (A) sẽ cấp năng lượng ra động cơ điện để xe tiến về phía trước. Năng lượng cấp cho động cơ điện tỉ lệ thuận với góc vận tay ga điện.
- Vận tay ga điện theo chiều (B) để giảm năng lượng cho động cơ điện (bóp phanh để giảm tốc độ xe).
- Khi xe đang chạy và tay ga điện được thả về trạng thái ban đầu, xe sẽ không tiêu thụ năng lượng và tiếp tục chạy do quán tính.

3.8. Tay phanh

Khi tay phanh trái hoặc phải được bóp, nó đồng thời tác động vào công tắc phanh điện. Khi đó:

- Đèn phanh được bật sáng.
- Chỉ thị phanh,  hiển thị trên HMI.
- Một phần năng lượng được chuyển hóa thành điện năng và nạp vào ắc-quy Li-ion. Tính năng chuyển hóa năng lượng phanh thành điện năng và nạp lại ắc-quy Li-ion còn được gọi bằng thuật ngữ phanh tái sinh.

3.9. Chân chống cạnh

Chân chống cạnh được bố trí ở bên trái xe. Dùng chân để nâng hoặc hạ chân chống cạnh khi xe đang ở tư thế thẳng đứng.

⚠ CẢNH BÁO!

Không điều khiển xe khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hoặc gạt lên không hoàn toàn, vì chân chống cạnh có thể chạm đất và dẫn đến xảy ra mất kiểm soát.

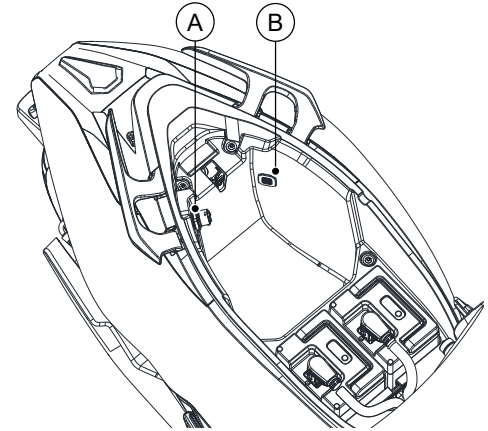
Chân chống cạnh và cảm biến chân chống cạnh phối hợp làm việc với nhau nhằm tăng độ an toàn khi người dùng vận hành xe.

- Khi đang vận hành trên đường, nếu chân chống cạnh được gạt xuống, xe ngắt lực đẩy và tiếp tục chạy do quán tính.
- Sau khi xe dừng hẳn, người dùng sẽ không thể điều khiển động cơ khi chân chống cạnh chưa được gạt lên.

3.10. Khoang chứa đồ dưới yên xe

Xe có một khoang chứa đồ dưới yên xe. Khi để tài liệu hướng dẫn này hay các tài liệu khác trong khoang chứa đồ, phải bọc kín lại bằng các túi ni-lông để tránh bị ẩm ướt. Khi rửa xe, phải cẩn thận tránh nước lọt vào khoang chứa đồ.

Trong khoang chứa đồ của xe có cổng sạc điện (A) và đèn soi khoang chứa đồ (B). Khi mở khoang chứa đồ, đèn (B) sẽ bật sáng. Đèn (B) sẽ tự động tắt sau 2 phút.

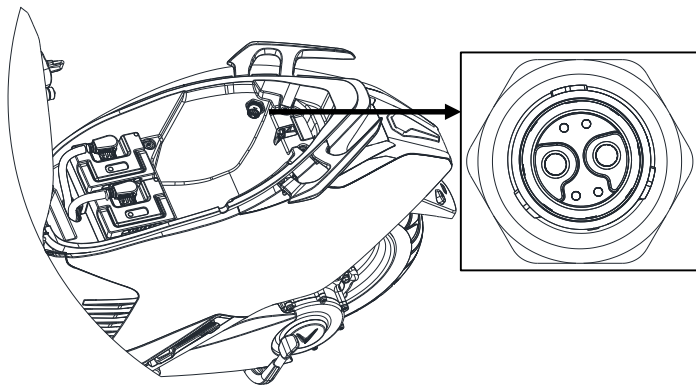


⚠ CẢNH BÁO!

- Không đặt các vật dụng có nhiệt độ cao, vật dụng ướt, vật sắc nhọn vào trong khoang chứa đồ.
- Khi để bộ sạc trong khoang chứa đồ cần gói bộ sạc bằng vật liệu chống sốc.
- Không để bộ sạc trong cốp xe khi đang kết nối với ắc-quy Li-ion hoặc nguồn điện xoay chiều (AC) vì bộ sạc có thể bị quá nhiệt và gây ra cháy nổ.

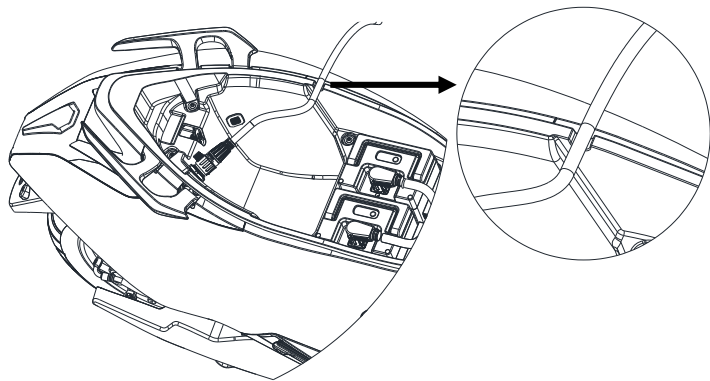
3.11. Cổng sạc

Cổng sạc được trang bị trong khoang chứa đồ dưới yên xe để người dùng có thể sạc ắc-quy Li-ion trên xe.



Cổng sạc

Cổng sạc đi kèm nắp đậy nhằm ngăn vật thể lạ rơi vào gây sự cố điện không mong muốn cho hệ thống. Hãy đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.



Rãnh dành cho dây sạc

Khi cắm sạc trên xe, lưu ý chạy dây sạc qua rãnh để tránh làm hỏng dây sạc khi yên được đóng lại. Tham khảo hình minh họa.

3.12. Móc treo mũ bảo hiểm

Móc treo mũ bảo hiểm (A) và (B) được bố trí dưới yên xe.

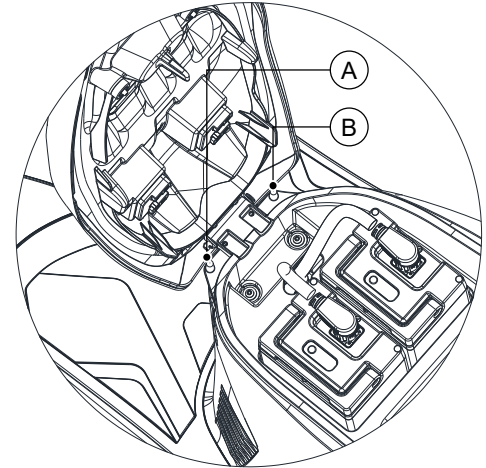
Để treo mũ bảo hiểm:

1. Mở yên xe (xem mục 4.3.5. Mở khóa yên xe).
2. Móc mũ bảo hiểm vào móc treo sau đó đóng chặt yên xe lại.

CHÚ Ý: Không được chạy xe khi mũ bảo hiểm vẫn còn treo trên móc treo vì mũ bảo hiểm có thể va quệt gây mất điều khiển và dẫn đến tai nạn.

Để lấy mũ bảo hiểm ra:

Mở yên xe, lấy mũ bảo hiểm ra khỏi móc treo, sau đó đóng chặt yên xe lại.



3.13. Ứng dụng điện thoại

Ứng dụng điện thoại hỗ trợ người dùng kết nối với xe và thực hiện các tác vụ nâng cao.

Ứng dụng điện thoại luôn sẵn sàng trên App Store và Google Play Store, bạn có thể tải và cài đặt miễn phí để khám phá các tính năng cao cấp khác. Liên hệ NPP của VinFast để biết thêm chi tiết.

3.14. Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Xe được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh khóa bánh xe trong khi phanh gấp.

TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 5 km/h.
- Các tay phanh có thể giật nhẹ khi ABS hoạt động. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau khuyến dùng để đảm bảo ABS vận hành đạt hiệu quả tốt.

4. KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

Phần này trang bị cho người dùng hiểu biết về:

- Cách kiểm tra một số điểm quan trọng trước khi vận hành xe.
- Chu trình khởi động, vận hành xe.

4.1. Thao tác cơ bản

Thao tác cơ bản khi vận hành xe điện của bạn được mô tả ngắn gọn theo sơ đồ bên dưới, bạn hãy đi vào chi tiết từng phần theo như hướng dẫn để biết thêm chi tiết.



4.2. Kiểm tra trước khi vận hành

Trước khi vận hành xe điện, hãy chú ý kiểm tra các điểm sau đây:

- **Ắc-quy Li-ion:** Kiểm tra dung lượng ắc-quy Li-ion để chắc chắn rằng ắc-quy Li-ion đủ dùng cho hành trình sắp tới.
- **Phanh:** Bóp chặt tay phanh sau đó thử đẩy xe tiến và lùi để kiểm tra khả năng hãm của phanh. Phải đảm bảo phanh hoạt động tốt.
- **Tay ga điện:** Tắt xe đi, thử vận và thả tay ga để kiểm tra khả năng vận hành mượt mà và tự trả về vị trí ban đầu của tay ga.
- **Lốp xe:** Kiểm tra áp suất và độ mòn của cả hai lốp xe. Xem mục 6.2.10. Lốp xe để biết thêm chi tiết.

KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

- Hệ thống điện: Kiểm tra chức năng hoạt động của hệ thống đèn trước, đèn xi-nhan, còi, cụm đồng hồ đa chức năng HMI, chân chống cạnh, hệ thống đèn hậu.
- Các cổng kết nối điện: Kiểm tra để chắc chắn rằng cáp nguồn nối ắc-quy Li-ion với xe đã kết nối chắc chắn.

4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện

4.3.1. Bật chế độ tầm gần trên Smart Key

4.3.2. Bật xe

1. Bật chế độ tầm gần của Smart Key lên.
2. Đặt Smart Key trong bán kính cách đầu xe khoảng 1 mét.
3. Nhấn nút khởi động xe một lần để bật xe lên.
4. Xe bật lên, cụm đồng hồ đa chức năng bật sáng. Khi đó, khóa cổ sẽ tự động mở.

4.3.3. Mở khóa cổ

1. Khi bật xe hoặc thoát chế độ Parking, khóa cổ sẽ tự động mở ra. Nếu khóa bị kẹt, xe phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan hai lần, đồng thời hiện mã lỗi để cảnh báo.
2. Kiểm tra lại cổ lái xem đã mở khóa thành công chưa.

4.3.4. Khóa cổ lái

1. Khi xe đang trong chế độ Tắt.
2. Quay cổ lái sang bên trái đến hết hành trình.
3. Nhấn giữ nút khởi động xe trên 1 giây để khóa cổ lái.

4. Khóa cổ tự động chốt vào. Xe báo lại bằng hiệu lệnh kêu âm thanh 1 lần tức là khóa thành công, xe kêu 2 lần tức là khóa cổ bị kẹt, xe không kêu tức là chưa khóa được cổ lái.

5. Kiểm tra lại cổ lái xem đã khóa thành công chưa.

4.3.5. Mở khóa yên xe

Mở bằng Smart Key

Xem chi tiết ở mục 3.6. Khóa thông minh Smart Key.

Mở bằng nút khởi động xe

1. Khi xe đang ở chế độ Parking, nhấn giữ nút khởi động xe trên 1 giây để mở khóa yên.

2. Xe mở khóa yên xe và phản hồi lại bằng hiệu lệnh âm thanh và nháy đèn xi-nhan hai lần.

4.4. Vận hành xe điện của bạn

4.4.1. Khởi động xe

1. Bật điện xe

2. Gạt chân chống cạnh lên.

3. Bóp phanh và nhấn nút khởi động xe một lần, sau đó chờ khoảng 1 giây để xe thoát chế độ Parking.

4. Từ từ vặn tay ga điện để tăng tốc xe.

4.4.2. Phanh xe

Trên cụm tay lái trái và phải là tay phanh. Bóp rà tay phanh và gia tăng lực bóp để giảm tốc hoặc dừng xe.

Tay phanh bên phải điều khiển phanh bánh trước, tay phanh bên trái điều khiển phanh bánh sau.

Khi bóp phanh, nên thả tay ga điện về vị trí ban đầu.

4.4.3. Dừng xe

Sau khi dừng xe:

- Nhấn nút khởi động xe một lần để đưa xe vào chế độ Parking.
- Nhấn đúp nút khởi động xe để tắt xe.

4.5. Hệ thống phanh

Má phanh: Cần kiểm tra định kỳ độ mòn của má phanh dựa trên giới hạn hành trình của cơ cấu phanh. Khi sự mài mòn của má phanh đến giới hạn, hãy mang xe đến NPP của VinFast để thay mới.

4.6. Giảm tốc

Việc kiểm tra hoạt động tốt của giảm tốc rất quan trọng trong việc góp phần tạo sự êm ái cho xe khi di chuyển. Bằng cảm nhận thực tế khi di chuyển, bạn có thể đánh giá khách quan được mức độ đàn hồi của giảm tốc.

4.7. Bánh xe và áp suất lốp

- Vành xe được kiểm tra xem có vết nứt, sự biến dạng cơ học trước mỗi lần vận hành.
- Trước khi vận hành cần kiểm tra áp suất lốp phù hợp với tốc độ di chuyển, tải trọng, điều kiện đường ướt/khô, đồng thời kiểm tra xem có vật sắc nhọn cắm trên lốp hay không, lốp có bị cắt, bị rách, nứt và nhìn thấy sợi dây lót phía trong, lốp có bị phồng rộp ở thành lốp hay không. Kiểm tra dấu chỉ thị mòn gai lốp, nếu gai lốp bị mòn cần thay lốp ngay lập tức.

5. THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY VÀ SẠC ĐIỆN

5.1. Ắc-Quy Li-ion

5.1.1. Tổng quan về ắc-Quy Li-ion

Ắc-Quy Li-ion được đặt trong khoang chứa đồ bên dưới yên xe và có thể được tháo khỏi xe khi cần thiết.

A. Van điều tiết áp suất

B. Cổng kết nối

Bao gồm kết nối điện áp cao cung cấp năng lượng cho xe điện và kết nối giao tiếp với các thiết bị khác trên xe.

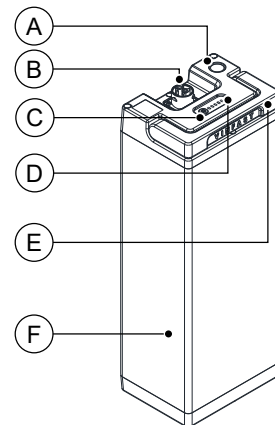
C. Nút kiểm tra SOC

Nút được thiết kế để kiểm tra nhanh dung lượng còn lại của ắc-Quy Li-ion. Khi nhấn nút, dãy đèn chỉ thị SOC sẽ bật sáng.

D. Dãy đèn chỉ thị SOC

Dãy đèn gồm 5 đèn chỉ thị. Số đèn sáng tương ứng với dung lượng ắc-Quy Li-ion. Một đèn tương ứng với 20%SOC. Bảng thông số khi nhấn nút SOC:

SOC	LED chỉ thị				
	LED 1	LED 2	LED 3	LED 4	LED 5
0%	Tắt	Tắt	Tắt	Tắt	Tắt
0~5%	Nháy	Tắt	Tắt	Tắt	Tắt
6~20%	Bật	Tắt	Tắt	Tắt	Tắt
21~25%	Bật	Nháy	Tắt	Tắt	Tắt
26~40%	Bật	Bật	Tắt	Tắt	Tắt
41~45%	Bật	Bật	Nháy	Tắt	Tắt



THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY VÀ SẠC ĐIỆN

46~60%	Bật	Bật	Bật	Tắt	Tắt
61~65%	Bật	Bật	Bật	Nháy	Tắt
66~80%	Bật	Bật	Bật	Bật	Tắt
81~85%	Bật	Bật	Bật	Bật	Nháy
86~100%	Bật	Bật	Bật	Bật	Bật

E. Tay nắm

F. Vỏ nhôm

Chi tiết vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng của ắc-quy Li-ion.

Thông tin an toàn:


- Không được tự ý mở, tháo, tác động vật lý mạnh lên ắc-quy Li-ion (kể cả ắc-quy Li-ion đã hỏng).
- Không để ắc-quy Li-ion ở nơi có nhiệt độ quá cao nhằm tránh sự quá nhiệt
- Để ắc-quy Li-ion nơi thông thoáng, nơi để phải vững chắc.
- Không dốc ngược ắc-quy Li-ion.
- Tránh việc gây ngắn mạch ắc-quy Li-ion: Để rơi vật dẫn điện, nước lọt vào khu vực ắc-quy Li-ion.
- Không để ắc-quy Li-ion ở nơi gần hóa chất, chất ăn mòn.
- Không được để vật nhọn, không được đè, chất đồ lên ắc-quy Li-ion.

Thông tin sử dụng:

- Dung lượng của ắc-quy Li-ion sẽ giảm dần theo thời gian do đặc tính hao mòn tự nhiên.
- Không nên sử dụng ắc-quy Li-ion của những dòng xe khác hoặc tự ý thay đổi tình trạng ắc-quy Li-ion, việc đó sẽ dẫn đến hư hỏng các chi tiết điện trên xe.

- Việc sử dụng xe quá tải trọng cho phép có thể gây ra phồng và giảm tuổi thọ ắc-quy Li-ion.
- Khi tắt xe, hệ thống điện tử trên xe vẫn tiêu thụ một lượng năng lượng nhỏ và dung lượng ắc-quy Li-ion sẽ giảm dần theo thời gian.
- Khi có kế hoạch đỗ xe trên 14 ngày, khách hàng cần phải sạc ắc-quy Li-ion trên 50%, sau đó rút cáp nguồn ắc-quy Li-ion, tháo kết nối điện của ắc-quy chì a-xít ra khỏi xe (xem thêm mục 5.2. Ắc-quy chì a-xít). Kiểm tra dung lượng ắc-quy Li-ion định kỳ một tháng một lần và sạc lại ắc-quy Li-ion khi dung lượng giảm xuống dưới 30%.
- Sau khi sử dụng, nếu dung lượng ắc-quy Li-ion còn dưới 5%, cần phải nạp lại ắc-quy Li-ion ngay trong vòng 3 ngày.

CHÚ Ý: Không cất giữ ắc-quy Li-ion khi dung lượng ắc-quy nhỏ hơn 5%. Cất giữ ắc-quy Li-ion khi dung lượng nhỏ hơn 5% trong thời gian dài có thể khiến ắc-quy Li-ion bị hư hỏng hoàn toàn và bị từ chối bảo hành.

- Trong trường hợp ắc-quy Li-ion nhấp nháy đèn LED báo điện áp thấp, sau khi cắm ắc-quy Li-ion vào sạc, cần nhấn nút nguồn  trên cả hai khối ắc-quy Li-ion để bắt đầu quá trình sạc.

5.1.2. Hệ thống ắc-quy Li-ion

Hệ thống quản lý ắc-quy Li-ion BMS

Mỗi ắc-quy Li-ion được tích hợp một hệ thống quản lý ắc-quy Li-ion BMS để giám sát tình trạng hoạt động của ắc-quy Li-ion và tối ưu quá trình sạc nhằm cung cấp hiệu năng tốt nhất, duy trì tối đa tuổi thọ của ắc-quy Li-ion.

BMS có nhiều chức năng bảo vệ nhằm phòng ngừa rủi ro gây hư hỏng cho ắc-quy Li-ion. Khi các chức năng được kích hoạt, ắc-quy Li-ion có thể từ chối phản hồi và cắt điện đầu ra.

BMS luôn luôn làm việc khi người dùng lái xe và cất giữ xe.

Hai khối ắc-quy Li-ion phối hợp làm việc

Xe chỉ hoạt động khi có đủ 2 khối ắc-quy Li-ion, SOC của 2 khối ắc-quy không lệch quá 15% và tương đương về độ chai.

Nếu SOC của 2 khối ắc-quy lệch quá 15%, xe sẽ không hoạt động được, cần cắm sạc vào xe để sạc cho hai bộ ắc-quy có dung lượng đều nhau để có thể hoạt động bình thường.

Khi một khối ắc-quy Li-ion gặp sự cố, cần liên hệ NPP của VinFast để được hỗ trợ.

5.1.3. Tháo và lắp đặt ắc-quy Li-ion vào xe

Tháo ắc-quy Li-ion khỏi xe theo các bước:

1. Tắt điện xe.
2. Dựng xe bằng chân chống giữa.
3. Mở khóa yên xe.
4. Dọn dẹp tất cả các vật dụng ra khỏi khoang chứa đồ dưới yên.
5. Rút cáp nguồn kết nối ắc-quy Li-ion với xe.
 - + Rút cáp nguồn của ắc-quy bên phải trước, sau đó rút cáp nguồn của ắc-quy bên trái.
 - + Xoay vỏ bảo vệ của đầu kết nối cáp nguồn theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đến hết hành trình.
 - + Rút đầu kết nối cáp nguồn khỏi ắc-quy Li-ion một cách dứt khoát.
6. Nắm chặt tay nắm của ắc-quy Li-ion và nhấc ắc-quy Li-ion theo hướng thẳng đứng.

CHÚ Ý: Sau khi tháo ắc-quy Li-ion khỏi xe, hệ thống kết nối và điều khiển sẽ hoạt động bằng ắc-quy chì a-xít. Khả năng duy trì hoạt động của hệ thống kết nối và điều khiển không quá 1 tuần. Người dùng nên cân nhắc trước khi tháo ắc-quy Li-ion khỏi xe.

Lắp ắc-quy Li-ion vào xe theo các bước:

1. Dọn dẹp tất cả các vật dụng và cáp nguồn ra khỏi khay chứa ắc-quy Li-ion.
2. Nhẹ nhàng trượt ắc-quy Li-ion vào khay chứa ắc-quy Li-ion.
3. Cắm cáp nguồn của xe vào ắc-quy Li-ion
 - + Cắm cáp nguồn của ắc-quy bên trái trước, sau đó cắm cáp nguồn của ắc-quy bên phải.
 - + Cắm cáp nguồn vào ắc-quy Li-ion một cách dứt khoát. Bạn phải nghe thấy tiếng kêu “tách” của chốt an toàn trên đầu cáp nguồn.
4. Kiểm tra lại để chắc chắn rằng cáp nguồn đã được cắm hoàn toàn vào ắc-quy Li-ion.

⚠ CẢNH BÁO!

Phải tuân thủ các bước tháo lắp ắc-quy Li-ion đã nêu ở trên. Trường hợp không tuân thủ có thể dẫn đến các hư hỏng trong hệ thống điện của xe.

5.2. Ắc-quy chì a-xít

Ắc-quy chì a-xít được đặt trong khoang chứa trên sàn để chân và có thể được tháo khỏi xe khi cần thiết.

THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY VÀ SẠC ĐIỆN

Tháo ắc-quy chì a-xít

1. Tắt xe.
2. Tháo tấm lót sàn để chân.
3. Tháo ốc nắp khoang chứa ắc-quy trên sàn để chân.
4. Tháo nắp đậy và tháo vít bắt thanh kẹp ắc-quy ra..
5. Tháo cực âm (-) trước, tháo cực dương (+) sau.

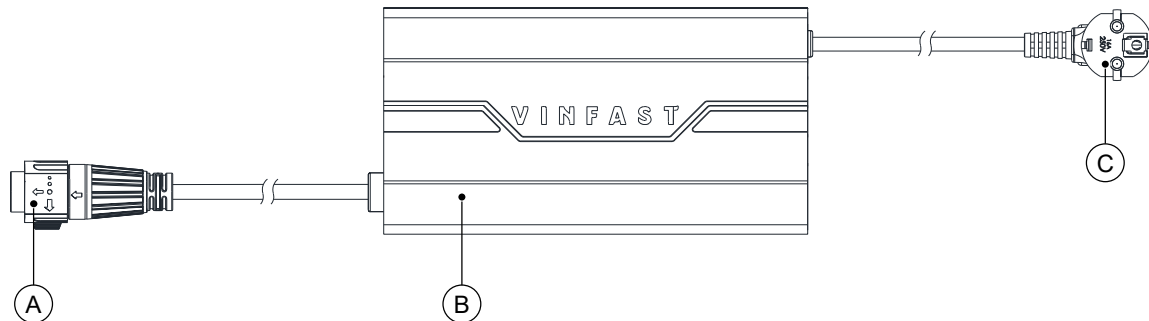
6. Bọc cách điện đầu dây điện để tránh đoản mạch.

Lắp ắc-quy chì a-xít

1. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 2. Lưu ý lắp cực dương (+) trước, lắp cực âm (-) sau.
- Lực siết tiêu chuẩn: 0,98 ~ 1,96 N.m.

5.3. Bộ sạc kèm theo xe

Tuân thủ hướng dẫn sử dụng đi kèm với sạc.



A. Đầu ra cắm vào ắc-quy Li-ion (DC)

B. Thân sạc

C. Phích cắm vào điện lưới xoay chiều (220V-AC)

5.4. Sạc ắc-quy Li-ion

CẢNH BÁO!

Luôn sạc điện ở nơi thoáng mát và tránh xa các vật liệu dễ cháy. Không sạc xe dưới trời mưa.

Chỉ sử dụng bộ sạc được cung cấp kèm theo xe hoặc bộ sạc tương đương được cung cấp bởi VinFast khi sạc điện. Sử dụng sai bộ sạc có thể gây hỏng hóc ắc-quy Li-ion và sự cố cháy nổ không mong muốn.

Bộ sạc 57.75V/12.2A được cung cấp kèm theo xe tiêu thụ công suất điện tối đa khoảng 700W từ nguồn điện AC 220V/50Hz.

Nhiệt độ tối đa bên trong ắc-quy Li-ion trong khi sạc là 55°C. Nếu nhiệt độ bên trong ắc-quy Li-ion vượt ngưỡng đó, ắc-quy Li-ion sẽ từ chối sạc cho đến khi nhiệt độ được hạ xuống. Nhiệt độ bên trong ắc-quy Li-ion có thể lên đến 70°C sau khi hoạt động do tải nặng mặc dù nhiệt độ môi trường đang thấp hơn.

Ắc-quy Li-ion từ chối sạc là một tính năng tự bảo vệ của ắc-quy Li-ion nhằm kéo dài tuổi thọ. Sạc ở nhiệt độ cao sẽ làm giảm tuổi thọ ắc-quy Li-ion.

Ắc-quy Li-ion sẽ hoạt động tốt nhất khi ở dải nhiệt độ 10°C đến 45°C. Khách hàng lưu ý không nên sạc khi nhiệt độ ắc-quy $\geq 45^{\circ}\text{C}$.

CHÚ Ý: Duy trì dung lượng ở mức từ 20% đến 80% sẽ tốt hơn cho tuổi thọ của ắc-quy Li-ion. Đừng ngăn ngại sạc ắc-quy Li-ion ngay khi có thể.

- Thông tin về trạng thái sạc được cập nhật lên HMI và ứng dụng điện thoại nếu có kết nối.
- Trong quá trình sạc điện, tay ga và động cơ sẽ không hoạt động.

5.4.1. Sạc điện ắc-quy Li-ion trên xe

Quy trình sạc ắc-quy Li-ion trên xe:

1. Tắt điện xe.
2. Mở nắp cổng sạc bên trong khoang đựng đồ dưới yên xe.
3. Kết nối đầu DC (A) của sạc vào cổng sạc trên xe.
4. Cắm đầu AC (C) của sạc vào ổ điện.
5. Đóng yên lại.

CHÚ Ý:

- *Bạn nên cắm đầu sạc vào xe, rồi cắm phích nguồn vào ổ điện. Lưu ý cắm sạc dứt khoát để tránh việc kết nối bị chập chờn, sạc tự bảo vệ. Trong trường hợp kết nối bị chập chờn, hãy rút sạc và cắm trở lại để đảm bảo kết nối ổn định*
- *Để rút sạc: Nên tắt xe trước, sau đó rút phích điện rồi giắc sạc.*
- *Sau khi cắm sạc, vui lòng đợi ít nhất 30 giây trước khi bật khóa điện. Nếu rút sạc đột ngột khi đang sạc, vui lòng đợi ít nhất 10 giây và cắm sạc trở lại.*

5.4.2. Sạc điện ắc-quy Li-ion bên ngoài xe

Quy trình sạc ắc-quy Li-ion bên ngoài xe:

1. Tháo ắc-quy Li-ion khỏi xe theo hướng dẫn 5.1.3. Tháo và lắp đặt ắc-quy Li-ion vào xe.
2. Kết nối đầu ra DC của bộ sạc với cổng kết nối trên ắc-quy Li-ion.
3. Để bộ sạc ở nơi thoáng mát.
4. Cắm đầu AC của bộ sạc vào ổ điện.


CHÚ Ý:

- Khi sạc trực tiếp vào ắc-quy, bạn nên cắm sạc dứt khoát. Nếu kết nối bị chập chờn, hãy rút phích nguồn của sạc và cắm trở lại
- Không nên sạc ắc-quy ngay sau khi lấy ắc-quy ra khỏi xe. Đợi ít nhất 1 phút trước khi cắm sạc.
- Nếu rút sạc đột ngột khi đang sạc, vui lòng đợi ít nhất 1 phút và cắm sạc trở lại.

5.4.3. Gợi ý khi sử dụng

- Trong trường hợp đèn xanh sáng hoặc đèn đỏ nhấp nháy sau khi cắm sạc, hãy rút phích nguồn AC của sạc và cắm trở lại.
- Sau khi ắc-quy được sạc đầy 100%, ắc-quy vẫn được sạc với dòng điện nhỏ đến khi đèn chuyển sang màu xanh để giúp ắc-quy đạt được tối đa dung lượng và kéo dài tuổi thọ của ắc-quy.
- Thời gian sạc trên xe sẽ dài hơn với sạc trực tiếp vào ắc-quy do sạc vừa phải cấp nguồn cho ắc-quy và các thiết bị khác.
- Nếu màn hình không sáng sau 45 giây kể từ khi bật khóa điện và hiện tượng này lặp đi lặp lại nhiều lần, hãy tháo ắc-quy khỏi xe và cắm ắc-quy trực tiếp với sạc. Chờ ít nhất 1 phút, sau đó tháo ắc-quy khỏi sạc và cắm lại lên xe.

5.4.4. Chỉ thị trên cụm đồng hồ đa chức năng HMI

Khi cắm sạc vào xe, biểu tượng  hiện lên trên HMI và xe sẽ không thể vận hành động cơ để đảm bảo an toàn.

5.4.5. Chỉ thị trên sạc điện

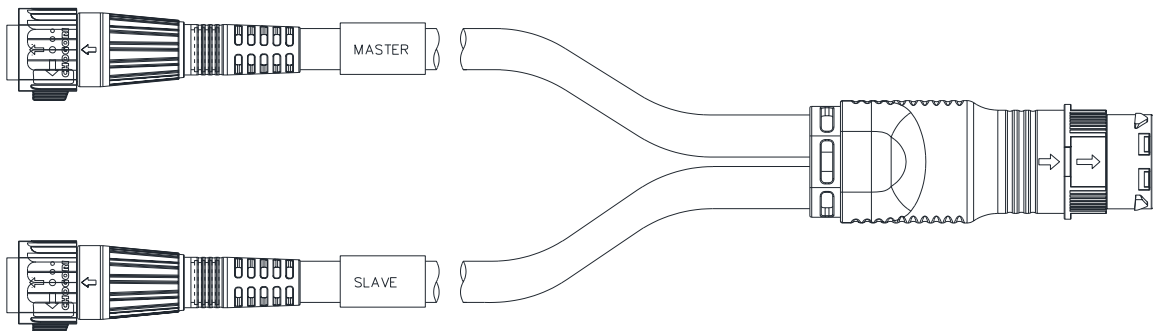
Sạc điện sử dụng hai màu đèn chỉ thị để thể hiện trạng thái sạc.

THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY VÀ SẠC ĐIỆN

- Màu xanh: Hoàn thành quá trình sạc.
- Màu đỏ: Đang trong quá trình sạc.

5.4.6. Bộ dây sạc mở rộng

- Bộ dây sạc mở rộng là phụ kiện tùy chọn theo xe. Chức năng của phụ kiện này là để sử dụng khi cần sạc hai ắc-quy Li-ion cùng lúc bên ngoài xe.
- Cấu tạo: Bộ dây sạc mở rộng bao gồm một cổng đầu vào và hai cổng đầu ra.
 - + Cổng đầu vào: Dùng để nối vào bộ sạc.
 - + Cổng đầu ra: Dùng để kết nối vào ắc-quy Li-ion. Hai cổng đầu ra bao gồm một cổng Master (cổng chính) và một cổng Slave (cổng phụ).



- Cách sử dụng:

- + Kết nối cổng Master vào ắc-quy Li-ion thứ nhất và cổng Slave vào ắc-quy Li-ion thứ hai. Sau đó kết nối cổng đầu vào với bộ sạc để sạc ắc-quy Li-ion.
- + Khi ắc-quy Li-ion đầy hoặc không cần sạc nữa thì thực hiện rút cổng đầu vào ra khỏi bộ sạc. Sau đó thực hiện rút các cổng Master và Slave ra khỏi ắc-quy Li-ion.
- Cần lưu ý các trường hợp sau:
 - + Khi đang sạc hai ắc-quy Li-ion cùng lúc, nếu rút cổng Master ra khỏi ắc-quy Li-ion thì ắc-quy Li-ion còn lại sẽ không sạc được. Lúc này cần rút cổng Slave ra khỏi ắc-quy Li-ion và thực hiện các bước kết nối từ đầu.
 - + Khi chỉ cắm cổng Slave vào ắc-quy Li-ion mà không cắm cổng Master vào ắc-quy Li-ion, thì ắc-quy Li-ion sẽ không sạc được qua cổng Slave. Chỉ sạc được một ắc-quy Li-ion nếu ắc-quy Li-ion đó được nối vào cổng Master.
 - + Trong trường hợp không sạc được thì cần thực hiện ngắt kết nối Master và Slave ra khỏi ắc-quy Li-ion. Sau đó thực hiện các bước kết nối từ đầu. Nếu vẫn không thực hiện sạc được ắc-quy Li-ion qua bộ dây sạc mở rộng thì liên hệ NPP của VinFast để được hỗ trợ.

CHÚ Ý: Khi sử dụng

- Chỉ sử dụng bộ dây sạc mở rộng với bộ sạc và ắc-quy Li-ion theo xe.
- Không tự ý tháo hay sửa chữa bộ dây sạc mở rộng
- Ngắt kết nối bộ dây sạc mở rộng với ắc-quy Li-ion và bộ sạc khi không sử dụng.
- Bộ dây sạc mở rộng được thiết kế để sử dụng trong nhà. Không lưu trữ hay sử dụng ở nơi ẩm ướt, dễ cháy nổ, nơi có ánh nắng trực tiếp hay nhiệt độ cao. Trong khi đang sạc ắc-quy Li-ion bằng bộ dây sạc mở rộng, không che đậy kín bộ dây.

THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY VÀ SẠC ĐIỆN

- Trong quá trình sử dụng, chú ý tránh các vật sắc nhọn làm đứt dây, đặc biệt tránh nước, các chất lỏng hay hóa chất làm chập mạch và hư hỏng bộ dây.

5.5. Lắp thêm thiết bị điện lên xe

CẢNH BÁO!

Không lắp thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe trừ khi được sự cho phép của VinFast. Các thiết bị đó có thể gây hư hỏng xe, ngăn cản sự hoạt động bình thường của các thiết bị khác trên xe, và/hoặc làm giảm đáng kể phạm vi hoạt động của xe và/hoặc giảm tuổi thọ của ắc-quy Li-ion.

6. BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6.1. Thông tin cơ bản

6.1.1. Khuyến nghị

- Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đảm bảo cho xe luôn ở trong tình trạng tốt nhất. Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu cho sự vận hành an toàn và tiết kiệm chi phí sửa chữa xe. Do đó, nên kiểm tra xe trước khi lái và kiểm tra định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng của VinFast.
- VinFast khuyến khích khách hàng bảo dưỡng và kiểm tra xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ tại các NPP của VinFast để trải nghiệm dịch vụ chất lượng.

6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
1	Tay phanh	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc, tay ga	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống đứng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
5	Kiểm tra cơ cấu khóa yên xe	-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
6	Ắc-quy	Cổng kết nối	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Hình dáng bên ngoài	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
7	Dầu phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
9	Ống dầu phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
10	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
11	Lốp xe trước	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
12	Cổ phốt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	-	-	-	BT	-	-	-	BT	-	-
13	Giảm xóc trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
14	Phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
15	Ống dầu phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
16	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Lốp xe sau	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng											
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
18	Giảm xóc sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Động cơ		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
20	Dầu hộp số		TT	-	TT	-	TT	-	TT	-	TT	-	TT
21	Thông hơi hộp số		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
22	Cơ cấu khóa yên xe		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
23	Hệ thống phanh ABS		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Ghi chú: KT = Kiểm tra, BT = Bôi trơn bằng mỡ, TT = Thay thế

CHÚ Ý:

- *Vì sự an toàn của bạn, nên mang xe đến các NPP của VinFast để thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng.*
- *Với quãng đường trên HMI đọc được cao hơn quãng đường được đề cập trên lịch bảo dưỡng thì tiến hành bảo dưỡng theo cấp gần nhất (ưu tiên cấp lớn hơn).*
- *Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, bụi, nước, lên dốc, đường xấu...*

6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh trước và sau định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn định kỳ.

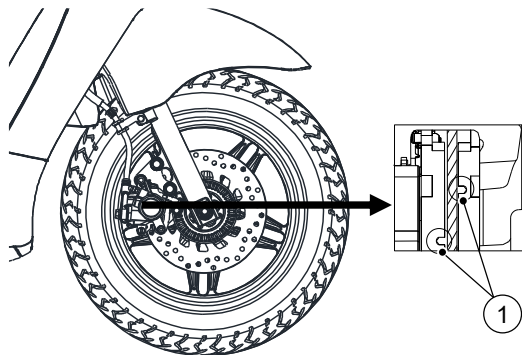
BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

Má phanh trước:

Mỗi má phanh đều có rãnh báo độ mòn má phanh (1), giúp kiểm tra độ mòn má phanh mà không phải tháo phanh ra.

Để kiểm tra độ mòn má phanh, hãy kiểm tra rãnh báo độ mòn.

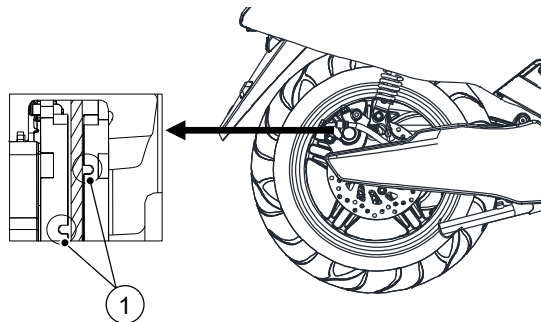
Nếu má phanh bị mòn tới mức rãnh báo gần như biến mất, hãy mang xe đến NPP của VinFast để được thay bộ má phanh mới.



Má phanh sau:

Kiểm tra hư hỏng của má phanh và đo độ dày của má phanh.

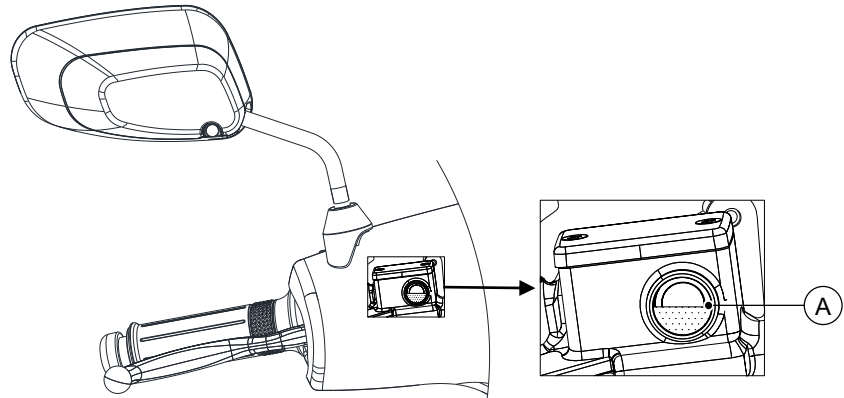
Nếu má phanh bị hư hỏng hoặc các rãnh báo mòn gần như biến mất, hãy đến NPP của VinFast để thay thế cả bộ má phanh mới.



6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh

Không để dầu phanh tụt xuống dưới ngưỡng (A).

Dầu phanh khuyến cáo sử dụng: DOT 4.



⚠ CẢNH BÁO!

Việc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm tính năng phanh. Hãy chú ý những điểm sau:

- Dầu phanh không đủ sẽ dẫn tới tình trạng không khí lọt vào hệ thống phanh và làm giảm tính năng phanh.
- Vệ sinh sạch nắp châm dầu trước khi tháo ra. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT4 trong bình đậy kín.
- Chỉ sử dụng dầu phanh khuyến cáo để tránh làm mòn gioăng cao su, gây ra rò rỉ dầu phanh.
- Bổ sung bằng dầu phanh cùng loại. Bổ sung dầu phanh khác ngoài loại DOT4 sẽ gây ra phản ứng hóa học độc hại.
- Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đặc tính kỹ thuật của dầu phanh.

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

CHÚ Ý: Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Lau sạch ngay những chỗ dầu phanh tràn ra.

Khi má phanh bị mòn, thông thường dầu phanh sẽ dần dần giảm. Mức dầu phanh thấp sẽ chỉ báo cho biết má phanh bị mòn và/hoặc rò rỉ hệ thống phanh, do đó hãy kiểm tra kỹ tình trạng mòn má phanh và rò rỉ hệ thống phanh. Nếu mức dầu phanh giảm đột ngột, hãy đến NPP của VinFast để kiểm tra nguyên nhân trước khi lái xe.

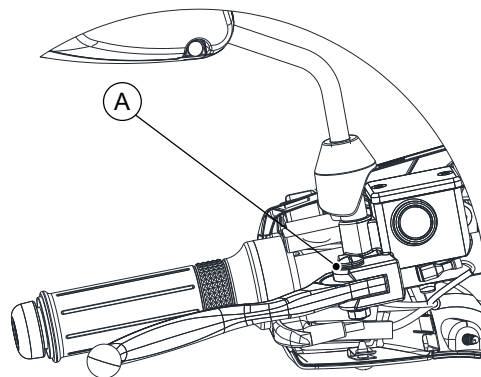
Khi thay bộ má phanh mới, cần kiểm tra lại mực dầu phanh và điều chỉnh lại mực dầu phanh.

6.2.3. Thay dầu phanh

Nên đến NPP của VinFast để kiểm tra dầu phanh theo lịch trình bảo dưỡng đã được quy định.

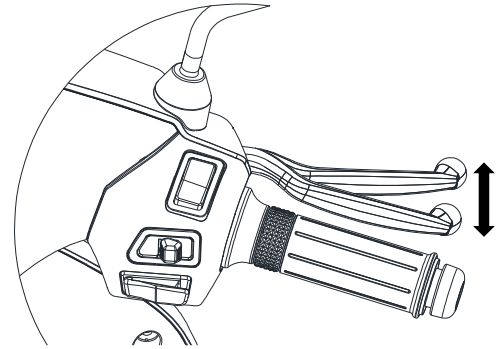
6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải

Hoạt động của tay phanh (trái/phải) phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xe và nên bôi trơn chốt xoay (A) nếu cần thiết.



6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh

Áp dụng cho cả tay phanh trái và tay phanh phải. Khi bóp phanh, không nên có độ rơ tự do ở cuối tay phanh. Nếu xảy ra, hãy liên hệ NPP của VinFast để kiểm tra hệ thống phanh.



⚠ CẢNH BÁO!

Cảm giác mềm bất thường khi bóp phanh là dấu hiệu cho thấy khí lọt vào dầu phanh. Khi đó bạn phải mang xe tới NPP của VinFast để kiểm tra và xả khí trước khi sử dụng. Vì khí trong dầu phanh làm giảm tính năng phanh và có thể làm mất điều khiển và gây tai nạn.

6.2.6. Công tắc đèn phanh

Đèn phanh thường chỉ được kích hoạt khi bóp phanh, đèn phanh bật sáng trước khi phanh có hiệu lực. Nếu

đèn phanh không sáng khi bóp phanh, bạn nên mang đến NPP của VinFast để kiểm tra.

6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ

Kiểm tra chức năng hoạt động cơ bản của hệ thống đèn, còi, công tắc, HMI theo lịch trình bảo dưỡng.

BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6.2.8. Kiểm tra giảm xóc trước

Tình trạng hoạt động của giảm xóc trước cần phải được kiểm tra định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo dưỡng định kỳ.

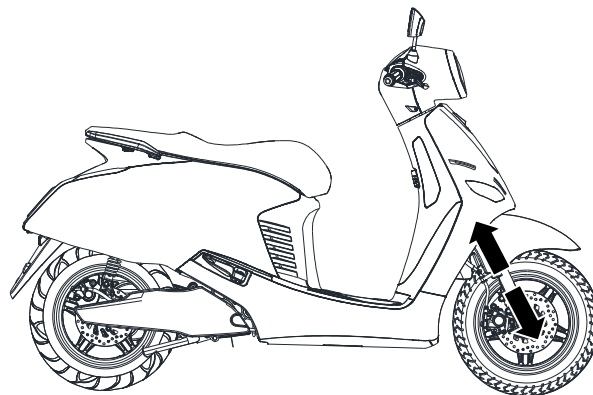
Kiểm tra tình trạng:

- Kiểm tra bề mặt ống nhún xem có bị hư hỏng không, có rò rỉ dầu giảm chấn không.

Kiểm tra hoạt động:

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng và giữ xe thẳng đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Trong khi bóp phanh trước, nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.

CHÚ Ý: Nếu phát hiện có sự hư hỏng hay hoạt động bất thường nào của giảm xóc trước, hãy đến NPP của VinFast để kiểm tra.



6.2.9. Bánh trước

⚠ CẢNH BÁO!

Giữ chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe đổ.

Kiểm tra lực siết tiêu chuẩn:

Đai ốc trục: 40 - 45 Nm.

6.2.10. Lốp xe***Lốp xe và áp suất lốp***

Lốp xe là bộ phận tiếp xúc duy nhất giữa xe và mặt đường. Sự an toàn ở mọi điều kiện lái xe phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc với mặt đường. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến tình trạng lốp khi cần thiết.

Áp suất bơm lốp: Áp suất bơm lốp cần phải được kiểm tra và điều chỉnh trước khi lái.

 CẢNH BÁO!

Vận hành xe với lốp xe không đúng tiêu chuẩn sẽ gây ra nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng do mất kiểm soát.

Áp suất bơm lốp xe cần phải được kiểm tra và điều chỉnh khi lốp xe nguội (ví dụ: khi nhiệt độ của lốp xe bằng với nhiệt độ của môi trường bên ngoài).

Áp suất bơm lốp xe phải được điều chỉnh theo tốc độ vận hành và tải trọng của người điều khiển, người ngồi sau, hàng hóa và phụ kiện được cung cấp theo xe này.

 CẢNH BÁO!

Không vận hành xe quá tải trọng cho phép. Việc điều khiển xe quá tải trọng có thể gây mất an toàn và ảnh hưởng đến chất lượng của xe.

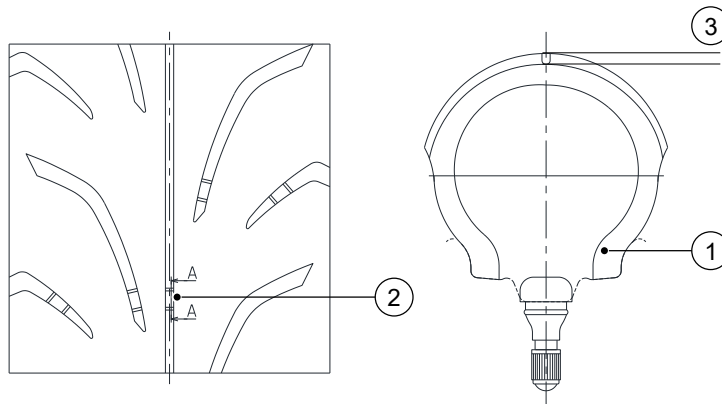
BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

Kiểm tra lốp xe

Nên kiểm tra kỹ lốp xe trước mỗi lần vận hành. Nếu rãnh ta-lông xuất hiện các đường chéo ngang (độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông), nếu đỉnh hay mảnh vỡ sắc nhọn đâm vào lớp xe, hãy đến NPP của VinFast để thay lốp xe mới ngay lập tức.

Độ sâu tối thiểu rãnh ta lông (trước và sau): 0,8 mm

1. Thành lốp
2. Vị trí chỉ thị độ mòn của lốp
3. Độ sâu rãnh ta-lông



⚠ CẢNH BÁO!

Hãy đến NPP của VinFast để thay lốp xe đã bị mòn quá mức. Sử dụng lốp mòn quá mức sẽ làm giảm tính ổn định của xe và dễ dẫn đến mất kiểm soát.

Việc thay toàn bộ bánh xe và các chi tiết liên quan đến phanh nên do NPP của VinFast thực hiện vì chúng tôi có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện việc đó.

Lái xe ở tốc độ vừa phải sau khi thay lốp vì bề mặt lốp phải “quen với” mặt đường để phát huy các đặc tính tối ưu.

Thông tin về lốp

Mẫu xe này được trang bị lốp không săm.

Lốp xe bị lão hóa ngay cả khi không được sử dụng hoặc ít sử dụng. Vết nứt rãnh ta-lông và cao su thành lốp, đôi khi kèm theo biến dạng cốt lốp. Tình trạng lốp xe cũ và bị lão hóa sẽ được các chuyên gia kiểm tra để xác định chắc chắn xem có thể còn phù hợp để sử dụng trong tương lai hay không.

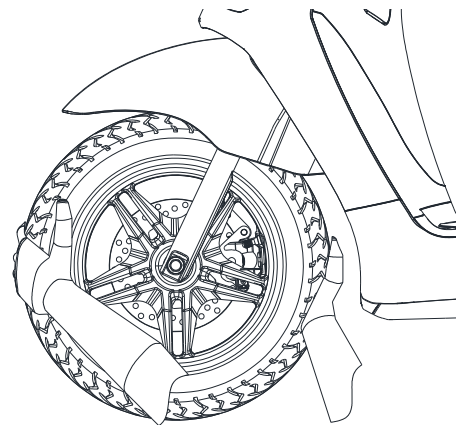
6.2.11. Vành mâm đúc

Để phát huy tối đa tính năng hoạt động, độ bền, sự an toàn khi vận hành xe, nên lưu ý một số điểm sau đây liên quan đến vành bánh xe:

- Vành xe nên được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xem có nứt hay cong gì không. Nếu có hư hại, hãy mang xe đến NPP của VinFast để thay mới. Không được thực hiện bất kỳ sửa chữa nào đối với vành bánh xe.
- Nên thay vành xe đã bị nứt hoặc biến dạng.
- Nên cân chỉnh vành xe sau mỗi lần thay lốp hoặc thay mới vành bánh xe. Vành xe đảo sẽ gây khó điều khiển, giảm tính năng hoạt động, giảm tuổi thọ của lốp.

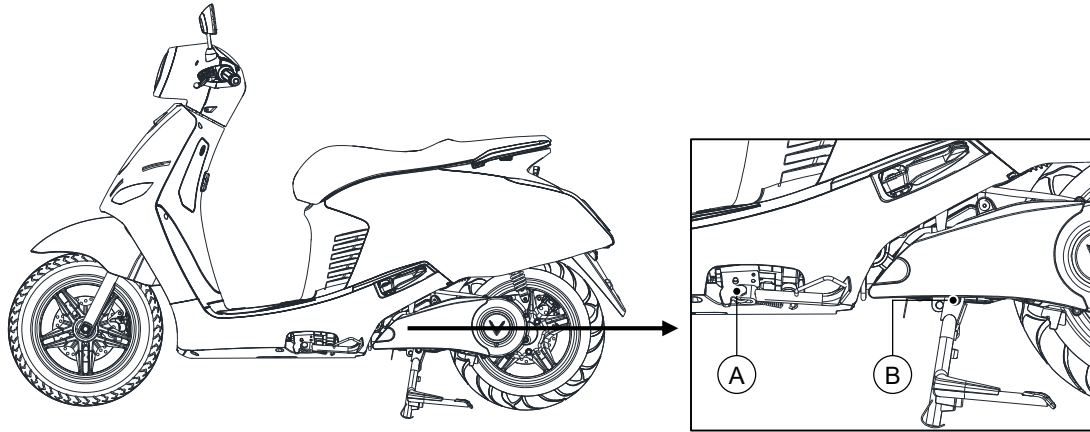
6.2.12. Kiểm tra vòng bi bánh xe

Ổ bi bánh xe trước và sau phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Nếu thấy moay-ơ bánh xe bị rơ lỏng hay quay bánh xe không trơn tru, hãy mang xe đến NPP của VinFast để kiểm tra ổ bi.



6.2.13. Kiểm tra và bôi trơn chân chống đứng và chân chống cạnh

Hoạt động của chân chống chính và chân chống cạnh phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe. Các chốt xoay (A) và (B), bề mặt tiếp xúc phải được bôi trơn nếu cần thiết.



⚠ CẢNH BÁO!

Nếu chân chống chính hoặc chân chống cạnh gập lên, hạ xuống không trơn tru, hãy đem xe đến NPP của

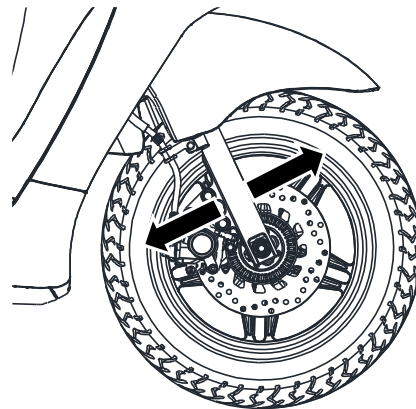
VinFast để được kiểm tra, sửa chữa. Nếu chân chống chính hoặc chân chống cạnh không được gập lên và vẫn tiếp xúc với mặt đất sẽ làm cho người điều khiển xe bị chi phối và mất kiểm soát.

Chất bôi trơn khuyến cáo: Dầu bôi trơn.

6.2.14. Kiểm tra cổ phốt

Nếu bộ bi, bát phốt bị mòn, rơ lỏng có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, hoạt động của cổ phốt phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn theo quy định.

- Dựng xe lên bằng chân chống đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Dùng hai tay nắm đầu dưới của ống giảm sóc, lắc về phía trước và sau. Nếu cảm thấy có độ rơ lỏng, hãy mang xe đến NPP của VinFast để kiểm tra và sửa chữa.



6.2.15.Ắc-quy Li-ion

Trong quá trình sử dụng xe, việc đi vào những điều kiện đường xóc có thể làm ảnh hưởng đến ắc-quy Li-ion, do vậy ắc-quy Li-ion cần được kiểm tra tình trạng bên ngoài định kỳ.

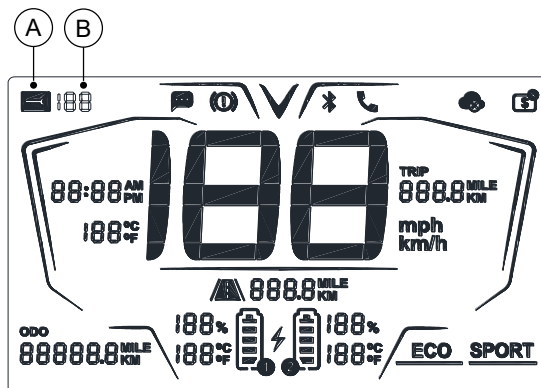
7. XỬ LÝ SỰ CỐ

Đối với hầu hết các lỗi đơn giản, người dùng chỉ cần sử dụng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn xử lý sự cố.

7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi

- Dùng ứng dụng điện thoại để đọc lỗi và nhận hướng dẫn.
- Khuyến cáo nên mang xe đến NPP ủy quyền của VinFast để được xử lý.

Nếu hệ thống tự chẩn đoán phát hiện ra lỗi, biểu tượng cảnh báo lỗi (A) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ đa chức năng. Mã lỗi sẽ được hiển thị tại vị trí (B). Vui lòng tham khảo bảng mã lỗi bên dưới.



XỬ LÝ SỰ CỐ

Bảng mã lỗi

Mã lỗi	Mô tả	Mã lỗi	Mô tả
10	Lỗi tay ga	55	Lỗi bộ đổi nguồn DC-DC
12	Lỗi phân cứng MCU	56	Quá dòng chân điều khiển MCU của VCU
13	Lỗi cảm biến tốc độ	57	Quá dòng chân điều khiển DC-DC của VCU
14	Điện áp cấp vào MCU quá thấp	58	Quá dòng chân điều khiển ABS của VCU
15	Điện áp cấp vào MCU quá cao	59	Quá dòng chân điều khiển USB của VCU
16	MCU bảo vệ quá nhiệt	61	Quá dòng chân điều khiển đèn pha của VCU
17	MCU bảo vệ quá dòng	62	Quá dòng chân điều khiển đèn vị trí của VCU
18	Động cơ bị kẹt	63	Không xác thực được ắc-quy Li-ion
19	Lỗi cảm biến nhiệt độ MCU	64	Quá dòng chân điều khiển đèn xi-nhan của VCU
20	Lỗi bộ nhớ EEPROM MCU	65	Sắp hết pin Khóa thông minh
21	Động cơ bị quá nhiệt	66	Xe bị VinFast khóa
22	Lỗi cảm biến nhiệt độ động cơ	68	Mất tín hiệu HMI
50	Mất tín hiệu MCU	92	Mất tín hiệu VCU
51	Mất tín hiệu BMS	93	Lỗi bộ nhớ ngoài của HMI

Mã lỗi	Mô tả	Mã lỗi	Mô tả
52	Lỗi mô-đun BLE của HMI	100	Lỗi chức năng ABS-Phanh chống bó cứng
53	Lỗi cảm biến gia tốc VCU	110	Khóa cổ điện bị kẹt
54	Điện áp ắc-quy chì a-xít quá thấp		

7.2. Vận ga xe không chạy

- Kiểm tra chỉ thị chế độ Parking và chỉ thị phanh trên HMI.
- Kiểm tra xem đã rút sạc khỏi xe chưa.

7.3. Xe liên tục báo chống trộm

- Đặt Smart Key lại gần đầu xe khoảng 1 mét.
- Dùng Smart Key tạm dừng hoặc tắt cảnh báo chống trộm.

7.4. Không khởi động được xe

Bật điện xe nhưng xe không có phản hồi gì:

- Kiểm tra nguồn điện ắc-quy chì a-xít sau đó thử khởi động lại.
- Nếu không thành công, bạn hãy liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

8. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN XE

8.1. Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe để duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra các vấn đề trực trặc.

Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng rỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

8.2. Rửa xe

Hãy để động cơ, bộ điều khiển động cơ, phanh, ắc-quy Li-ion và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe:

1. Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy dùng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch vệ sinh nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
 - Tránh phun nước trực tiếp vào các chi tiết của hệ thống điện.
3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh bị bám dầu bôi trơn sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp dầu bảo quản để chống rỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng dầu bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để dầu bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.

- Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

CHÚ Ý:

- *Không phun trực tiếp vào các vị trí có phốt cao su như phốt trực bánh trước.*
- *Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe.*
- *Làm khô phanh sau khi rửa xe.*
- *Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe.*
- *Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha, đèn trang trí, cụm đèn hậu, cụm công tắc trên tay lái, cảm biến chân chống cạnh.*
- *Không được bôi dầu bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ.*

8.3. Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có thang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

⚠ CẢNH BÁO!

Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng hoàn toàn hệ thống điện trên xe.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

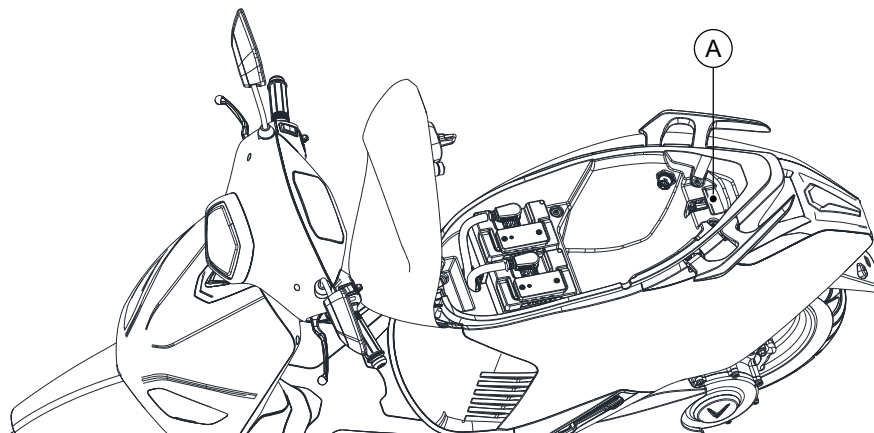
9.1. Mã số nhận dạng phương tiện

Hãy ghi chép lại và cất cẩn thận các mã số nhận dạng phương tiện quan trọng. Các mã này đặc biệt hữu ích khi bạn cần đặt phụ tùng ở các NPP của VinFast hay cần tham khảo trong các trường hợp xe bị mất cắp.

SỐ KHUNG	
SỐ ĐỘNG CƠ	

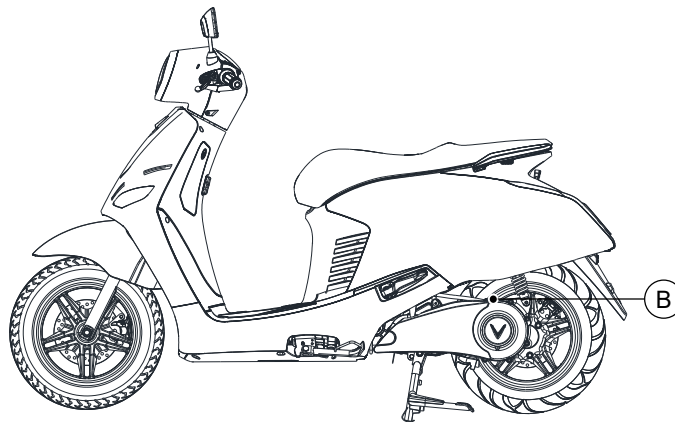
9.1.1. Số khung

Số khung được đóng vào khung xe ở vị trí (A) như hình mô tả.



9.1.2. Số động cơ

Số động cơ (B) được khắc ở trên thân của động cơ.



Số động cơ gồm 11 ký tự.

S	E	Y	Y	M	M	D	D	X	X	X
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Ý nghĩa:

SE: Mã nhà sản xuất.

YY: Năm sản xuất.

MM: Tháng sản xuất.

DD: Ngày sản xuất.

XXX: Số sê-ri của động cơ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9.1.3. Mã khóa Smart Key

Lưu lại tem trên túi đựng Smart Key để sử dụng khi ghép đôi Smart Key với xe.

9.2. Thông số kỹ thuật

ĐỘNG CƠ	
Loại động cơ	Động cơ điện một chiều không chổi than
Bộ điều khiển	Bộ điều khiển động cơ hiệu suất cao, phanh tái sinh
Vận tốc lớn nhất	70 km/h
HỆ THỐNG ẮC-QUY ĐỘNG LỰC	
Loại ắc-quy	Ắc-quy Lithium-ion
Dung lượng danh định	24,8 Ah
Khối lượng trung bình	19,6 kg (2 ắc-quy Li-ion)
Điện áp danh định	50,4 V
ẮC-QUY CHÌ A-XÍT	
Dung lượng danh định	3,5 Ah
Điện áp danh định	12 V

TRUYỀN ĐỘNG	
Bộ truyền động	Truyền động bánh răng
HỆ THỐNG KHUNG/GIẢM XÓC/PHANH	
Giảm xóc trước/sau	Có
Phanh trước	Đĩa - Có ABS
Phanh sau	Đĩa
KÍCH THƯỚC CƠ BẢN	
Khoảng cách trục bánh trước-sau	1329 mm
Dài x Rộng x Cao	1863 x 692 x 1100 mm
Khoảng sáng gầm xe	145 mm
Chiều cao yên	780 mm
Góc quay lái lớn nhất của tay lái sang trái/phải	40°/40°
Thể tích khoang chứa đồ dưới yên	17 lít

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KHỐI LƯỢNG	
Khối lượng bản thân (xe và 2 ắc-quy Li-ion)	117 kg
Phân bố bánh trước	43 kg
Phân bố bánh sau	74 kg
Khối lượng cho phép chở (người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo)	130 kg
Số người cho phép chở (người lái và người ngồi sau)	02 người
Khối lượng toàn bộ	247 kg
Phân bố bánh trước	88 kg
Phân bố bánh sau	159 kg
BÁNH XE	
Bánh trước (kích cỡ, tải trọng, tốc độ, áp suất)	90/90-12; 44P; 175 kPa
Bánh sau (kích cỡ, tải trọng, tốc độ, áp suất)	120/70-12; 58P; 225 kPa

